

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Dũng và bà Nguyễn Thị Bận

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 15/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 24/3/1994; Tại: tỉnh Bình Định; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị S; có vợ Nguyễn Thị Thanh G và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 23/11/2017 cho đến nay. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Mai Xuân T1, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

Người đại diện: Ông Nguyễn Tùng L – Cán bộ thành đoàn B (vắng mặt)

Những người làm chứng:

1. Ông Đinh Công H, sinh năm 1987

Trú tại: Số 15 G, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1980

Trú tại: Hẻm 43 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy đá từ tháng 10 năm 2017. Trong quá trình sinh sống tại thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, T có quen biết Mai Xuân T1, sinh ngày: 19/02/2000 sống cùng thôn và cũng là người nghiện ma túy đá. Trong lúc nói chuyện, T1 có nói với T “ở B bán ma túy đá rẻ lắm”, T hỏi lại T1 “biết chỗ bán không”, T1 nói “có, anh muốn mua em dẫn đi”, T đồng ý. Đến ngày 22/11/2017, T nói với T1 “anh có tiền rồi đi lấy đồ”, T1 đồng ý. Khoảng 18^h30’ cùng ngày, T và T1 đón xe ô tô khách từ huyện T, tỉnh Bình Định lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Khoảng 01^h30’ sáng ngày 23/11/2017 T và T1 đến B và thuê nhà nghỉ ngủ (không nhớ tên). Khoảng 09^h00’ ngày 23/11/2017, T1 dùng điện thoại di động hiệu Nokia 202 màu đen của T gọi cho người bán ma túy tên H1 (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy đá cho T. Sau đó, T và T1 bắt xe taxi đến nhà nghỉ K ở 15 G, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại phòng số 02 của nhà nghỉ Khánh Vân, T đưa cho H1 số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), H1 bán cho T 01 (một) gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá, T cất gói ma túy đá vào ống tay áo jean bên trái đang mặc rồi ra về. Khi T và T1 ra đến sân của nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ một gói nylon trong suốt bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, được niêm phong theo quy định của pháp luật. T khai nhận là ma túy đá loại Methamphetamine, mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn tạm giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 202 màu đen, gắn sim số 01698.526.062

Tại bản kết luận giám định số: 24/GĐMT-PC54, ngày 29/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8223 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,7726 gam. Chất Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 25/KSĐT-HS ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để T1 bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù giam.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,7726 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 24/GĐMT-PC54 ngày 29/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 202 màu đen, gắn sim số 01698.526062, là công cụ phương tiện bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối T là phù hợp.

Đối với nguồn Methamphetamine bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận mua của 01 nam thanh niên tên H1 với số tiền 1.500.000 đồng. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy của đối tượng tên H1 ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với hành vi của Mai Xuân T1, là người dẫn T lên thành phố B và là người liên lạc với H1 để bán ma túy cho T, nhưng T1 không góp tiền để mua ma túy. Do đó, căn cứ vào điểm d, đ mục 3.7 của thông tư số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì hành vi của Mai Xuân T1 không đồng phạm với bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý hình sự đối với T1.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 11^h00’ ngày 23/11/2017, tại sân nhà nghỉ K ở 15 G, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ 1,8223 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 24/GĐMT-PC54, ngày 29/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8223 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,7726 gam. Chất Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nhưng cần áp dụng tình tiết có lợi cho người phạm tội cần áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Bị cáo đủ điều kiện để nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Vì vậy đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,7726 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 24/GĐMT-PC54 ngày 29/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 202 màu đen, gắn sim số 01698.526062, là công cụ phương tiện bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 03 năm tù giam

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: Tính từ ngày bị bắt ngày 23/11/2017

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,7726 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 24/GĐMT-PC54 ngày 29/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 202 màu đen, gắn sim số 01698.526062, là công cụ phương tiện bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận tài sản, tang vật ngày 09/01/2018 giữa cơ quan điều tra Công an Tp. B với Chi cục thi hành án dân sự Tp. B)

* Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT ;
- TAND tỉnh,Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP, THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Anh Tuấn

